TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2024/DSST
Ngày: 26/12/2024.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Bích Trăm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐ-DS ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1969. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Bình, thị trấn Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1982. (vắng mặt)
Bà Nguyễn Thị Hằng M. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Phú, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Nguyễn Kim T trình bày:

Vào ngày 26/11/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay 100.000.000 đồng. Đến ngày 27/10/2023 nguyên đơn có cho bị đơn vay 30.000.000 đồng, tổng là 130.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3.000.000 đồng/tháng/100.000.000 đồng, cho khoản vay ngày 26/11/2021, lãi suất 3%/tháng/30.000.000 đồng, cho khoản vay ngày 27/10/2023. Quá trình vay bị đơn đóng lãi được 90.000.000 đồng cho khoản vay ngày 26/11/2021, đóng lãi từ tháng 12/2021 đến hết tháng 5/2024. Khoản vay ngày 27/10/2023 bị đơn đóng lãi được 6.300.000 đồng, bị đơn đóng lãi từ tháng 12/2023 đến hết tháng 5/2024. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn 130.000.000 đồng không yêu cầu bị đơn trả lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M phải trả cho nguyên đơn số tiền vốn 100.000.000 đồng, bị đơn Phạm Thanh T phải trả cho nguyên đơn số tiền vay vốn 30.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ vay cho nguyên đơn. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Phú, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc vắng mặt bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thủ tục tố tụng đúng quy định cho bị đơn nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về phần nợ vốn: Xét biên nhận vay ngày 26/11/2021 nguyên đơn cho bị đơn vay 100.000.000 đồng, biên nhận nợ này có chữ ký của Phạm Thanh T và

Nguyễn Thị Hằng M. Đến ngày 27/10/2023 nguyên đơn có cho bị đơn Phạm Thanh T vay 30.000.000 đồng. Hai biên nhận nợ này được lập trên sự tự nguyện của bị đơn, thời hạn vay không có thỏa thuận, khi vay có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng. Nên Hội đồng xét xử xác định việc bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M có vay của nguyên đơn Nguyễn Kim T số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 26/11/2021 là có căn cứ và cần buộc bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M cùng có nghĩa vụ trả tiền vay cho nguyên đơn Nguyễn Kim T là có cơ sở. Đối với khoản vay ngày 27/10/2023 chỉ có bị đơn Phạm Thanh T ký vào biên nhận không có bị đơn Nguyễn Thị Hằng M ký tên vào biên nhận, nên không có cơ sở buộc Nguyễn Thị Hằng M có nghĩa vụ trả chung khoản vay này với Phạm Thanh T, mà cần buộc Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả khoản vay này cho nguyên đơn Nguyễn Kim T. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1/ Buộc bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M có trách nhiệm liên đới phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Kim T, số tiền vay vốn 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.2/ Buộc bị đơn Phạm Thanh T phải trả cho nguyên đơn Nguyễn Kim T, số tiền vay vốn 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

1.3/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn Phạm Thanh T và Nguyễn Thị Hằng M cùng phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), bị đơn Phạm Thanh T phải chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003237 ngày 10/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân